

Bản án số: 214/2024/HS-PT

Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 871/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phan Ngọc Phương. Do có kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị Điền đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phan Ngọc Phương, sinh năm 1970 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: lớp 12/12; cha: Phan Ngọc Thạch, sinh năm 1949; mẹ: Nguyễn Thị Nho, sinh năm 1950; anh, chị, em: 06 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ: Nguyễn Thúy Kiều, sinh năm 1974; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giam ngày 21/9/2021, bị cáo cáo mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:** Luật sư Phan Văn Bé - Văn phòng luật sư Châu Đốc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; Địa chỉ: số 1245, Quốc lộ 91, ấp Mỹ Phò, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

* **Bị hại có kháng cáo:** Nguyễn Thị Điền, sinh năm 1954; Nơi cư trú: số 22/16A, Bùi Văn Danh, khóm Đông An 1, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có 4 người bị hại và 73 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của bà Nguyễn Thị Điền nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/1990, Phan Ngọc Phương được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tuyển dụng vào ngạch Công chức, phân công công tác tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang với nhiệm vụ thực hiện việc quản lý đất đai trên địa bàn xã Bình Thủy, tiếp nhận và làm các thủ tục cấp mới, cấp đổi, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất cho người dân trên địa bàn xã. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từ tháng 10/1998 đến tháng 5/2014, lợi dụng sự tin tưởng và quản lý không chặt chẽ của Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, Phương nảy sinh ý định làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không các thửa đất người dân chưa đăng ký quyền sử dụng và các thửa đất còn do Nhà nước quản lý cho Phương, Nguyễn Thúy Kiều (vợ Phương), Phan Trọng Hiếu (con Phương), Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Nho (cha, mẹ của Phương) đứng tên sử dụng, để Phương mang đi thế chấp, vay vốn tại các Ngân hàng lấy tiền chữa bệnh HIV, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Để thực hiện, Phương xem bản đồ địa chính, sổ mục kê khai đất đai trên địa bàn xã Bình Thủy, biết được các thửa đất người dân chưa đăng ký quyền sử dụng và các thửa đất đuôi còn do Nhà nước quản lý rồi làm đơn xin cấp mới quyền sử dụng đất cho vợ chồng Phương, Kiều, Hiếu, Nho và Thạch theo các thông tin số thửa đất, số tờ bản đồ, diện tích, loại đất theo thực tế bản đồ địa chính thể hiện. Để tránh sự phát hiện, Phương để lẫn các hồ sơ làm không vào cùng các đơn xin cấp mới quyền sử dụng đất của người dân trên địa bàn xã Bình Thủy rồi báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp để xét duyệt hồ sơ. Trong cuộc họp, Phương chỉ thông qua các đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thật của người dân, không trình các đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không của Phương lập, nhưng khi lập biên bản họp, lập tờ trình và danh sách các hộ dân đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Phương đưa tên Phương và người thân trong gia đình Phương vào để trình Hội đồng xét duyệt và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ký duyệt hồ sơ, sau đó Phương đem toàn bộ hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Phú để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền. Qua điều tra xác định: Từ tháng 10/1998 đến tháng 5/2014, Phương đã làm các thủ tục cấp mới, cấp đổi quyền sử dụng đất không cho Phương, Nguyễn Thúy Kiều, Phan Trọng Hiếu (vợ và con của Phương), Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Nho (cha, mẹ của Phương) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 17 thửa đất với tổng diện tích 78.555.116 m²; Và lợi dụng việc làm thủ tục cấp đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân nhưng người dân chưa

đến nhận giấy, Phương đã tự ký giả chữ ký, ghi họ, tên của người sử dụng đất để làm thủ tục chuyển nhượng 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Huỳnh Thị Yến, Huỳnh Văn Tấu, Nguyễn Văn Dấu, Hồ Nguyên Vẹn, Bùi Ngọc Khanh và Cao Thị Hoa Phụng sang cho Phương và Kiều đứng tên.

Sau đó Phương, đã sử dụng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể thế chấp tại các Ngân hàng, Quỹ tín dụng để vay số tiền 870.000.000 đồng, đã tất toán 650.000.000 đồng, còn nợ vốn Quỹ tín dụng Bình Mỹ 220.000.000 đồng; Đã chuyển nhượng 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không để chiếm đoạt số tiền 3.200.850.000 đồng; trong đó chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Điền theo 04 Giấy chứng nhận với số tiền 1.720.000.000 đồng; chuyển nhượng cho Phan Văn Nhã theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không với số tiền 1.330.850.000 đồng, đã trừ tiền Phương vay 880.000.000 đồng, còn lại 450.850.000 đồng Nhã chưa trả cho Phương) và chuyển nhượng cho Trương Thị Huỳnh Trân 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Phương đã chiếm đoạt của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh An Giang (HD Bank), Quỹ tín dụng Bình Mỹ và các ông, bà Phan Văn Nhã, Nguyễn Thị Điền, Trương Thị Huỳnh Trân là 4.070.850.000 đồng .

Ngày 19/7/2021, Phương bị khởi tố để điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 26 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Căn cứ các Kết luận giám định số 69/KLGT-PC09 ngày 25/9/2020; số 34/KLGT-PC09 ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, kết luận:

- 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi giám định là giấy thật (có kèm bảng kê) và 15 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi giám định là giấy thật (có kèm bảng kê).

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 09/6/2021 và số 22.22.08 ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang xác định 17 thửa đất do Phương lập thủ tục cấp không có giá tại thời điểm cấp giấy là 4.755.315.000 đồng và thời điểm định giá là 7.899.820.000 đồng.

* Lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Điền, Phan Văn Nhã, Trương Thị Huỳnh Trân trình bày phù hợp với nội dung vụ án; bà Điền yêu cầu Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 1.720.000.000 đồng; anh Nhã yêu cầu Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 880.000.000 đồng; Trân yêu cầu Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 150.000.000 đồng.

- Tăng Hữu Tùng (Phó Giám đốc, đại diện Quỹ tín dụng Bình Mỹ) trình bày: Khoảng năm 2013 đến năm 2021, Phan Ngọc Phương và Nguyễn Thúy Kiều có xác lập 19 Hợp đồng vay vốn tại Quỹ tín dụng Bình Mỹ và thế chấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Phương, Kiều. Đến ngày 29/6/2021, Phương, Kiều còn nợ một hợp đồng vay vốn số 35/BM ngày

27/02/2019 với số tiền 220.000.000 đồng và lãi phát sinh, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số BX664345, diện tích 6.155m² đất trồng lúa nước do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp cho Phương, Kiều vào ngày 16/12/2014. Yêu cầu Phương trả nợ gốc 220.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Đoàn Thanh Hải (Quyền Giám đốc ngân hàng HD bank - Phòng giao dịch Châu Phú) và Phan Trọng Hiếu (con của Phương) trình bày: Đối với hợp đồng tín dụng hạn mức số: 34332/18/MN/HĐTD ngày 28/12/2018 của Phan Trọng Hiếu (con của Phương) đã trả số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng, còn nợ lãi số tiền 118.195.394 đồng. Yêu cầu Phương số tiền nợ lãi còn lại 118.195.394 đồng.

- Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Ứng, Nguyễn Văn Tỉnh, Nguyễn Anh Thư, Trần Thị Hai, Nguyễn Bá Tuế, Dương Bình An, Trần Thị Chuôi, Hồ Nguyên Vẹn, Nguyễn Văn Cường, Cao Thị Hân, Nguyễn Văn Tiết, Cao Thị Hoa Phương, Võ Văn Vui, Hồ Thị Đậu, Nguyễn Thị Bồn, Hồ Thị Mỹ, Ngô Thị Hồng, Nguyễn Văn Nay, Nguyễn Thị Kim Hoa, Hồng Thị Bích Tuyền, Nguyễn Hoàng Vũ, Dương Văn Nền (các hộ dân bị Phương đăng ký, kê khai, chiếm quyền sử dụng đất), trình bày: Đang đứng tên chủ quyền sử dụng đất, đang canh tác và quản lý các thửa đất mà Phương làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không cho Phương, Kiều, Phan Trọng Hiếu (con của Phương), Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Nho (cha, mẹ của Phương) đứng tên. Nguồn gốc các thửa đất mà các hộ dân đang canh tác và quản lý sử dụng là do cha mẹ cho, hưởng thừa kế, chuyển nhượng hợp pháp, không biết việc Phương sử dụng thông tin các thửa đất để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không cho Phương, Kiều, Hiếu, Thạch, Nho đứng tên chủ quyền và làm sai vị trí, nguồn gốc sử dụng đất.

- Lời khai của các cá nhân là thành viên của Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Phạm Hữu Hiếu, Lê Văn Ngon, Nguyễn Văn Phăng, Lại Văn Lít, Phan Văn Bo, Lê Văn Danh, Võ Tấn Tài, Nguyễn Thiện Khẩn, Đoàn Võ Ngọc Lan, Nguyễn Hữu Danh, Hồ Xuân Khoánh, Trần Văn Ngoàn, Hồ Minh Thy, Dương Thanh Dũng, Phan Thị Túy Hồng, Trần Ngọc Thiện, Trịnh Thanh Lâm, Nguyễn Thị Minh Sang, Hồ Huê Hồng, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thành Phước, Lê Thành Ngọt, Trương Công Định, Cao Kim Trọng, trình bày: Trong các cuộc họp Hội đồng xét duyệt, Phương chỉ thông qua đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người dân, không thông qua đơn, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Phương, Nguyễn Thúy Kiều (vợ Phương) và người thân của Phương đứng tên, nên các thành viên của Hội đồng xét duyệt không biết Phương làm không tên của Phương và người thân chen vào danh sách các hộ dân xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Biên bản họp Hội đồng chỉ có Phương (Thư ký), Chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo UBND xã ký tên.

- Lời khai của các nhân là Lãnh đạo UBND xã Bình Thủy, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Hồ Minh Tây,

Nguyễn Văn Hoai, Phạm Văn Qui, Trương Minh Quyền, Võ Ngọc Thê, trình bày: Do tin tưởng Phương nên Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không kiểm tra danh sách các hộ dân được thông qua tại cuộc họp, nên không phát hiện việc Phương làm khống các thủ tục tên của Phương, Kiều và người thân vào danh sách các hộ dân để trình ký duyệt hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng như nội dung vụ án đã nêu.

- Nguyễn Phước Tồn, Nguyễn Anh Tuấn, Phan Trung Tín, Nguyễn Gia Thê, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Thanh Tâm (cán bộ và Lãnh đạo Phòng tài nguyên và môi trường huyện Châu Phú); Phạm Cẩm Tiên, Phan Văn Phú, Lương Kiều Vĩ, Nguyễn Minh Khoa, Nguyễn Thái Đức, Nguyễn Lê Linh, Phạm Hữu Trí, Võ Thị Kim Cúc, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Văn Dinh, Nguyễn Hoàng Minh Trí, Huỳnh Kim Thư, Trần Hồng Sơn Hà, Châu Đông Trung và Lương Phú Quý (cán bộ và Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Châu Phú), trình bày: Có ký tên trên các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có liên quan đến các sai phạm của Phan Ngọc Phương trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đều cho rằng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Ngọc Phương khai nhận: Đã lập các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khống mang tên Phương, Nguyễn Thúy Kiều, Phan Trọng Hiếu (vợ và con của Phương), Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Nho (cha, mẹ của Phương) rồi mang đi thế chấp, vay vốn ngân hàng và đưa ra thông tin gian dối để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị Điền, Phan Văn Nhã và Trương Thị Huỳnh Trân, lấy tiền chữa bệnh HIV, trả nợ và tiêu xài cá nhân như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSAG-P2 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Phan Ngọc Phương, về các tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 356 và điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị hại khai nhận như nội dung Cáo trạng, trong đó: Bị hại Nguyễn Thị Điền, Phan Văn Nhã, Trương Thị Huỳnh Trân yêu cầu bị cáo Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 1.720.000.000 đồng, Phan Văn Nhã yêu cầu bị cáo Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 880.000.000 đồng, Trương Thị Huỳnh Trân yêu cầu bị cáo Phương bồi thường số tiền chiếm đoạt là 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Tăng Hữu Tùng (Phó Giám đốc, đại diện Quỹ tín dụng Bình Mỹ) yêu cầu bị cáo trả nợ gốc 220.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, ông Đoàn Thanh Hải (Quyền Giám đốc ngân hàng HD bank - Phòng giao dịch Châu Phú) Ngân hàng sẽ khởi kiện bị cáo Phương trả tiền nợ lãi thành một vụ kiện dân sự khác không có yêu cầu gì. Bị cáo Phương cũng đồng ý trả lại số tiền trên cho các bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Phương phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 3 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Phương 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2021.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Phan Ngọc Phương phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể:

- Nguyễn Thị Điền số tiền 1.720.000.000 đồng. (một tỷ bảy trăm hai mươi triệu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự đối với Phan Văn Nhã, Trương Thị Huỳnh Trân, Quỹ tín dụng Bình Mỹ, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2023, bị hại bà Nguyễn Thị Điền có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Ngọc Phương; không đồng ý một mình bị cáo Phan Ngọc Phương có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.720.000.000 đồng cho bà Điền, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, buộc các cá nhân liên quan từ cấp xã đến cấp huyện, đến Sở Tài nguyên môi trường tỉnh An Giang liên đới bồi thường cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Nguyễn Thị Điền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày trong đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như Chủ tọa phiên tòa tóm tắt.

Về nội dung, xét kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền, về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhận thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tương xứng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà Điền. Về kháng cáo có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, tại bản án sơ thẩm đã có kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, Chủ tịch hội đồng xét duyệt, cán bộ, lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú; cán bộ, lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, thẩm định và cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan 17 thửa đất nên vụ án vẫn được tiếp tục mở rộng điều tra, kháng cáo này của bà Điền là không cần thiết. Về kháng cáo không đồng ý một mình bị cáo Phan Ngọc Phương có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.720.000.000 đồng cho bà Điền, nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm, bà Điền và những người bị hại khác yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt, bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại do vậy Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bà Điền, do vậy kháng cáo của bà Điền không có cơ sở chấp nhận. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phan Văn Bé bào chữa cho bị cáo trình bày: Bà Điền vì tính nhân đạo, tình người sâu sắc nên đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Điền xác nhận tại phiên tòa được vợ của bị cáo tự nguyện đưa 5.000.000 đồng cho bà Điền khắc phục hậu quả, là tình tiết có lợi cho bị cáo, bà Điền đã tự viết tờ xác nhận tại phiên tòa về tình tiết này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Điền vì bị cáo cũng bị bệnh hiểm nghèo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin lỗi những người bị hại và người liên quan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền trong hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 10/1998 đến tháng 5/2014, bị cáo Phan Ngọc Phương có hành vi lợi dụng chức vụ được giao là công chức địa chính của xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, đã lợi dụng sự tin tưởng, quản lý không chặt chẽ của Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy để lập các thủ tục cấp mới, cấp đổi, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho 17 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phương, Nguyễn Thúy Kiều, Phan Trọng Hiếu (vợ, con của Phương), Phan Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Nho (cha, mẹ của Phương) không đúng quy định, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, với giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy 4.755.315.000 đồng và thời điểm định giá là 7.899.820.000 đồng. Ngoài ra, Phương còn sử dụng các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không này để đưa ra thông tin gian dối, thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Châu Phú; Quỹ tín dụng Bình Mỹ và gian dối chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị Điền, Phan Văn Nhã và Trương Thị Huỳnh Trân, chiếm đoạt tổng cộng 4.070.850.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 3 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo mỗi tội là 12 năm tù, tổng hình phạt cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Điền cho rằng bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, tình hình sức khỏe không tốt, có thể không sống lâu, bị cáo phạm tội là do kiếm tiền để chữa bệnh và nợ nần nhiều nên mục đích phạm tội này không vì động cơ đê hèn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước cấp xã, mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội trong thời gian dài, nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả số tiền 650.000.000 đồng cho Ngân hàng HD Bank, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang điều bệnh HIV, các người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo đó, khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã có cân nhắc, xem xét áp dụng một mức án phù hợp đối với bị cáo. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm.

Vì vậy, những tình tiết do bà Nguyễn Thị Điền nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bà Điền.

[3.2] Xét kháng cáo có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm:

Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã có kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, Chủ tịch hội đồng xét duyệt, cán bộ, lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú; cán bộ, lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, thẩm định và cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan 17 thửa đất nên vụ án vẫn được tiếp tục mở rộng điều tra vì vậy không có cơ sở xem xét kháng cáo này của bà Nguyễn Thị Điền.

[3.2] Xét kháng cáo không đồng ý một mình bị cáo Phan Ngọc Phương có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.720.000.000 đồng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, về phần trách nhiệm dân sự đối với bà Nguyễn Thị Điền, bà Điền yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 1.720.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà nên được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Tuy nhiên, bà Điền cho rằng các cá nhân liên quan từ cấp xã đến cấp huyện, đến Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh An Giang phải có trách nhiệm liên đới với bị cáo để bồi thường cho bà mới đúng vì bị cáo không thể một mình làm sai toàn bộ quá trình cũng như bị cáo cũng không còn tài sản nào để thi hành cho bà.

Như đã nhận định ở trên, bà có yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà nên việc bà yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với những cá nhân không cụ thể là không có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Điền được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Điền.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Phương phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 3 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Phương 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2021.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Ngọc Phương phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể:

- Nguyễn Thị Điền số tiền 1.720.000.000 đồng. (một tỷ bảy trăm hai mươi triệu)

- Phan Văn Nhã số tiền 880.000.000 đồng. (tám trăm tám mươi triệu)

- Trương Thị Huỳnh Trân số tiền 150.000.000 đồng. (một trăm năm mươi triệu)

- Quỹ tín dụng Bình Mỹ số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng. (hai trăm hai mươi triệu).

3/ Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân

xã Bình Thủy, Chủ tịch hội đồng xét duyệt, cán bộ, lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú; cán bộ, lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, thẩm định và cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan 17 thửa đất với tổng diện tích 78.555.116 m² quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã thu giữ trong vụ án cho Phương và gia đình của Phương để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Điền được miễn nộp.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- TTG Công an tỉnh An Giang; (Đề tổng đạt cho bị cáo);
- Bà Nguyễn Thị Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5) LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười